TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HC-PT
Ngày 07 tháng 01 năm 2025
V/v: "Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực xử phạt vi phạm hành chính và quản lý đất đai".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Các thẩm phán: Ông Trần Văn Mười

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 841/2024/TLPT-HC ngày 24 tháng 12 năm 2024 về việc: "Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực xử phạt vi phạm hành chính và quản lý đất đai".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 298/2024/HC-ST ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3657/2024/QĐ-PT ngày 24 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Mạnh H (có mặt).

Địa chỉ: Tổ I, khu phố M, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của những người bị kiện: Ông Võ Hữu T – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt, có đơn đề nghị xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số D đường L, Khu phố G, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của những người bị kiện: Bà Nguyễn Thị Linh P - Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Địa chỉ: Số D đường L, Khu phố G, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11/7/2023, đơn sửa đổi đơn khởi kiện ngày 15/3/2024 và lời khai trong suốt quá trình tham gia tố tụng của người khởi kiện - ông Nguyễn Mạnh H như sau :

Năm 2020, ông Nguyễn Mạnh H có thực hiện đo vẽ phần diện tích đất 383,7m^2 , thuộc một phần thửa số 3 tờ bản đồ số 41 (BĐĐC năm 2003) để lập hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguồn gốc đất do ông khai phá từ năm 2003 và sử dụng ổn định đến nay. Ngày 11/12/2020, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Công văn số 6870/UBND về việc trả lời hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ ông Nguyễn Mạnh H, bà Ngô Thị Đ, theo đó, ủy ban cho rằng hộ ông bà không đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận.

Ngày 13/9/2022, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 988/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với ông H về hành vi chiếm đất chưa sử dụng tại khu vực đô thị diện tích 678m^2, mức phạt tiền là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng); buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả: khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm, trả lại phần diện tích đất đã chiếm là 678m^2. Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi chiếm đất mà có với số tiền là 16.184.000 đồng.

Ngày 22/7/2022, ông H tiếp tục có đơn xin xem xét lại việc cấp giấy chứng nhận cho gia đình ông. Ngày 11/10/2022, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Công văn số 6870/UBND giải quyết đơn của ông H, theo đó, UBND huyện C cho rằng không có cơ sở xem xét đơn của ông H vì trước đó Chủ tịch UBND huyện C đã ban hành Quyết định số 988/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm

hành chính đối với hành vi chiếm đất chưa sử dụng tại khu vực đô thị của ông H.

Ngày 26/6/2023, Chủ tịch UBND huyện C tiếp tục ban hành Quyết định số 872/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông H.

Ông H cho rằng phần đất 383,7m^2 mà ông sử dụng do ông khai phá từ năm 2003, không lấn chiếm nên việc Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 872/QĐ-CCXP ngày 26/6/2023 và việc UBND huyện C từ chối cấp giấy chứng nhận cho ông và cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là không đúng quy định.

Do đó, ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết :

1. Hủy Quyết định số 872/QĐ-CCXP ngày 22/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả;

2. Tuyên hành vi của Ủy ban nhân dân huyện C về việc từ chối cấp giấy chứng nhận cho ông H diện tích 383,7m^2 là hành vi trái pháp luật.

Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C và Ủy ban nhân dân huyện C có văn bản số 3890/UBND ngày 31/5/2024 trình bày ý kiến đối với yêu cầu của người khởi kiện như sau:

1. Về yêu cầu tuyên hành vi không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của Ủy ban nhân dân huyện C đối với phần đất diện tích 383,7m^2, nhằm thửa đất số 677, 678, tờ bản đồ số 41 (BĐĐC lập năm 2003), vị trí khu đất tọa lạc tại thị trấn C là hành vi trái pháp luật.

Năm 2020, ông Nguyễn Mạnh H và bà Ngô Thị Đ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất phần đất diện tích 383,7m^2, nhằm thửa đất số 677, 678, tờ bản đồ số 41 (BĐĐC lập năm 2003), vị trí khu đất tọa lạc tại thị trấn C.

Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn C, khu đất có nguồn gốc trước đây là đất trảng trũng thấp có cây rừng mọc tự nhiên không ai sử dụng, do nhà nước quản lý. Năm 2018, hộ ông Nguyễn Mạnh H chiếm đất san lấp sử dụng vào mục đích cất nhà ở và chăn nuôi gà, vịt cho đến nay. Hộ ông Nguyễn

Mạnh H không trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp và không có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất đất nông nghiệp.

Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Công văn số 6870/UBND ngày 11 tháng 12 năm 2020 thông tin đến hộ ông Nguyễn Mạnh H không có cơ sở xem xét giải quyết do khu đất xin cấp giấy chứng nhận thuộc đất do nhà nước trực tiếp quản lý và thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ năm 2018 thuộc các trường hợp không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định tại Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai là phù hợp với quy định pháp luật.

Do đó, ông Nguyễn Mạnh H yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên hành vi không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của Ủy ban nhân dân huyện C đối với phần đất diện tích 383,7m^2, nhằm thửa đất số 677, 678, tờ bản đồ số 41 (BĐĐC lập năm 2003), vị trí khu đất tọa lạc tại thị trấn C là hành vi trái pháp luật là không có cơ sở.

2. Về yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 872/QĐ-CCXP ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Theo biên bản làm việc ngày 10 tháng 6 năm 2022 tại Ủy ban thị trấn C về việc tiếp xúc làm việc đối với việc sử dụng đất do nhà nước trực tiếp quản lý, ông Nguyễn Mạnh H trình bày có biết khu đất diện tích 383,7m^2, nhằm thửa đất số 677, 678, tờ bản đồ số 41 (BĐĐC lập năm 2003), vị trí khu đất tọa lạc tại thị trấn C là đất của nhà nước quản lý nhưng do gia đình không có nơi ở nào khác. Do đó, đến khoảng cuối năm 2017, đầu năm 2018 thì gia đình ông H vào khu đất trên để cất nhà ở và chăn nuôi gà, vịt, sử dụng đến nay. Nay nhà nước yêu cầu trả lại đất, ông H cam kết kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2022 đến hết ngày 19 tháng 6 năm 2022, ông H sẽ tháo dỡ nhà và di chuyển đồ đạc trên đất đi nơi khác. Nếu sau thời gian này mà ông H và gia đình không thực hiện theo đúng cam kết thì sẽ chịu mọi xử lý theo quy định pháp luật.

Tuy nhiên, sau đó hộ gia đình ông Nguyễn Mạnh H không khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, Ủy ban nhân dân thị trấn C lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Mạnh H về hành vi chiếm đất chưa sử

dụng tại khu vực đô thị theo quy định tại điểm b, khoản 1 và khoản 5 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C đã ban hành Quyết định số 988/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Mạnh H với hình thức xử phạt chính là phạt 8.000.000 *(Bằng chữ: tám triệu)* đồng. Ngoài ra, biện pháp khắc phục hậu quả là buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã chiếm với tổng diện tích 678,0m^2, nhằm một phần thửa đất số 03, tờ bản đồ số 41 và một phần thửa đất số 06, tờ bản đồ số 40 (BĐĐC-2003), thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, quy định tại điểm a khoản 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 04/2022/NĐ-CP) và buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi chiếm đất chưa sử dụng tại khu vực đô thị quy định tại điểm d khoản 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; mục 2 khoản 2 Điều 1 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP, cụ thể là 16.184.000 *(Bằng chữ: mười sáu triệu một trăm tám mươi bốn nghìn)* đồng.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, Phòng T cùng phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn C tiến hành kiểm tra việc thi hành Quyết định 988/QĐ-XPHC ngày 13 tháng 9 năm 2022 về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Mạnh H và ghi nhận ông Nguyễn Mạnh H chưa thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là tháo dỡ công trình trả lại hiện trạng ban đầu trước khi vi phạm và chưa thực hiện việc đóng tiền phạt theo Quyết định 988/QĐ-XPHC ngày 13 tháng 9 năm 2022. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C đã ban hành Quyết định số 872/QĐ-CCXP ngày 22 tháng 6 năm 2023 cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Mạnh H.

Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 872/QĐ-CCXP ngày 22 tháng 6 năm 2023 cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là phù hợp theo quy định pháp luật và ông Nguyễn Mạnh H yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy Quyết định này là không có cơ sở.

Từ những cơ sở trên, Ủy ban nhân dân huyện C, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C nhận thấy những yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Mạnh H theo

Thông báo thụ lý vụ án số 163/TB-TLVA ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là không có căn cứ. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện C, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành văn bản đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Mạnh H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 298/2024/HC- ST ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Mạnh H yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 872/QĐ-CCXP ngày 22/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

- Tuyên hành vi của Ủy ban nhân dân huyện C về việc từ chối cấp giấy chứng nhận cho ông H diện tích 383,7m^2 nhằm thửa đất số 677, 678, tờ bản đồ số 41 (BĐĐC lập năm 2003) là hành vi trái pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/7/2024, người khởi kiện - ông Nguyễn Mạnh H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm 298/2024/HC- ST ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo. Người đại diện theo ủy quyền của những người bị kiện đều vắng mặt (có đơn đề nghị xử vắng mặt).

- Người khởi kiện - ông Nguyễn Mạnh H trình bày yêu cầu kháng cáo như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông. Lý do:

Ông H không nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 988/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với ông H về hành vi chiếm đất chưa sử dụng tại khu vực đô thị diện tích 678m^2 ;

Nguồn gốc đất do gia đình ông về tá túc, chăn nuôi từ năm 2003 và sử dụng ổn định đến nay.

- Bà Nguyễn Thị Linh P bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của những người bị kiện trình bày: UBND huyện C và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C

không đồng ý với yêu cầu kháng cáo nêu trên của phía người khởi kiện. Bản án sơ thẩm đã giải quyết đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên.

Tại phần tranh luận:

- Ông Nguyễn Mạnh H vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu như đã trình bày nêu trên, không tranh luận gì thêm.

- Bà Nguyễn Thị Linh P bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện – UBND huyện C và Chủ tịch UBND huyện C không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án :

+ Về tố tụng: Trong giai đoạn phúc thẩm, Chủ tọa, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Các đương sự đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

+ Về nội dung: Bản án sơ thẩm đã giải quyết đúng pháp luật. Ông Nguyễn Mạnh H kháng cáo nhưng không cung cấp được thêm bất cứ tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông H, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 298/2024/HC-ST ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của những người bị kiện – UBND huyện C và Chủ tịch UBND huyện C vắng mặt (có đơn đề nghị xử vắng mặt). Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án xét xử vắng mặt những người bị kiện.

[2] Về đối tượng khởi kiện, quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện: Người khởi kiện – ông Nguyễn Mạnh H yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 872/QĐ-CCXP ngày 22/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả;

tuyên hành vi của Ủy ban nhân dân huyện C về việc từ chối cấp giấy chứng nhận cho ông H diện tích 383,7m^2 nhằm thửa đất số 677, 678, tờ bản đồ số 41 (BĐĐC lập năm 2003) là trái pháp luật.

Đây là khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và thụ lý, giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 3, Điều 30, Khoản 4 Điều 32, Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện theo Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Đối với các Quyết định hành chính số 988/QĐ-XPVPHC ngày 13/9/2022; Văn bản số 6870/UBND ngày 11/12/2020 và Văn bản số 6040 ngày 11/10/2022, ông H không khởi kiện nhưng có liên quan đến quyết định hành chính bị khởi kiện cùng đã được Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá tính hợp pháp của các quyết định này là đúng quy định tại Điều 6 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Xét tính hợp pháp của Quyết định hành chính số 988/QĐ-XPHC.

[3.1] Về thẩm quyền ban hành: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 988/QĐ-XPVPHC ngày 13/9/2022 là đúng thẩm quyền, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, điểm b khoản 73 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020.

[3.2] Về trình tự thủ tục và thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính:

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, Ủy ban nhân dân thị trấn C lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Mạnh H về hành vi chiếm đất chưa sử dụng tại khu vực đô thị. Ngày 09/9/2022, UBND huyện C tiến hành lập biên bản xác minh tình tiết vụ việc. Ngày 13/9/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 988/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Mạnh H là đúng quy định về trình tự thủ tục, thời hạn ban hành quyết định quy định tại Điều 58, Điều 59, Điều 66, Điều 67 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; khoản 29 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020, khoản 2 Điều 38 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ. Hành vi vi phạm của ông H còn thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo Điều 4 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP

ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

[3.3] Về nội dung:

[3.3.1] Về nguồn gốc đất: Trong suốt quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm ông H trình bày phần đất diện tích 383,7m^2 thuộc thửa số 677, 678, tờ bản đồ số 41 (BĐĐC lập năm 2003), tọa lạc tại thị trấn C do ông H khai phá, sử dụng từ năm 2003 không lấn chiếm nhưng ông H không có bất cứ tài liệu nào chứng minh nguồn gốc và quá trình sử dụng đất trên là hợp pháp. Tại biên bản làm việc ngày 10 tháng 6 năm 2022, ông Nguyễn Mạnh H trình bày có biết khu đất diện tích 383,7m^2, nhằm thửa đất số 677, 678, tờ bản đồ số 41 (BĐĐC lập năm 2003), tọa lạc tại thị trấn C là đất do nhà nước quản lý nhưng do gia đình không có nơi ở nào khác nên khoảng cuối năm 2017, đầu năm 2018 gia đình ông H vào khu đất trên để cất nhà ở và chăn nuôi gà, vịt, sử dụng đến nay.

[3.3.2] Theo nội dung biên bản vi phạm hành chính số 11/BB-CPHC do Ủy ban nhân dân thị trấn C lập ngày 16/8/2022 (kèm theo bản vẽ sơ đồ vị trí lập ngày 16/8/2022), biên bản kiểm tra hiện trạng do Phòng Tài nguyên và Môi trường UBND huyện C lập ngày 25/8/2022 và biên bản xác minh tình tiết vụ việc số 02/BB-XM ngày 09/9/2022 thể hiện tổng diện tích đất ông H chiếm sử dụng là 678,0m^2 (Biên bản vi phạm hành chính ghi nhận tại thời điểm lập biên bản có mặt ông H nhưng ông H không đồng ý ký tên vào biên bản).

[3.3.3] Từ những tài liệu, chứng cứ trên, có cơ sở xác định tại thời điểm Ủy ban nhân dân thị trấn C lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi chiếm đất chưa sử dụng tại khu vực đô thị ngày 16/8/2022 đối với ông H, tổng diện tích đất ông H chiếm sử dụng là 678,0 m^2 thửa đất số 677, 678, tờ bản đồ số 41 (BĐĐC lập năm 2003), tọa lạc tại thị trấn C. Trong quá trình giải quyết vụ án ông H trình bày phần diện tích 383,7m^2 do ông H khai phá, sử dụng từ năm 2003 nhưng không có chứng cứ chứng minh. Do đó, Chủ tịch UBND huyện C đã ban hành Quyết định số 988/QĐ-XPHC ngày 13/9/2022 xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Mạnh H với hình thức xử phạt chính là phạt tiền 8.000.000 (*tám triệu)* đồng và biện pháp khắc phục hậu quả là buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm, buộc trả lại đất đã chiếm với tổng diện tích 678,0m^2 là đúng quy định tại Điều 7, điểm a và điểm d khoản 7 Điều 14, Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; mục 2 khoản 2 Điều 1 Nghị định số

04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai như bản án sơ thẩm đã phân tích là phù hợp quy định của pháp luật. Bản án sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của ông H về việc huỷ Quyết định số 988/QĐ-XPHC ngày 13/9/2022 là có căn cứ.

[4] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 872/QĐ-CCXP ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C:

[4.1] Về trình tự thủ tục: Chủ tịch UBND huyện C ban hành quyết định số 872/QĐ-CCXP đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, điểm đ khoản 2 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ.

[4.2] Về nội dung: Do ông H không tự nguyện thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 988/QĐ-XPHC ngày 13/9/2022 nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 872/QĐ-CCXP ngày 22/6/2023 cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông H đúng quy định tại Điều 85, Điều 86, Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[5] Đối với hành vi của Ủy ban nhân dân huyện C từ chối cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H diện tích 383,7m^2: Theo ông Nguyễn Mạnh H trình bày tại Biên bản làm việc ngày 10 tháng 6 năm 2022, thể hiện thời điểm ông H bắt đầu sử dụng đất từ năm 2017 (sau ngày 01/7/2004); trường hợp sử dụng đất của ông H như đã phân tích ở trên do có vi phạm pháp luật về đất đai đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế buộc khắc phục hậu quả nên không đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo khoản 2 Điều 101 Luật Đất đai năm 2013, khoản 1, khoản 2 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện C từ chối cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H là có căn cứ.

[6] Từ sự phân tích tại các mục [3] đến mục [6], có cơ sở xác định Bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã giải quyết bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H là có căn cứ, đúng pháp luật. Ông H kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông nhưng tại cấp phúc thẩm, ông H không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh yêu cầu kháng cáo là có căn cứ, đúng

pháp luật. Do đó, không có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông H, bản án sơ thẩm đã giải quyết đúng pháp luật nên giữ nguyên.

[7] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo ông H, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm. Ý kiến phân tích và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với chứng cứ và nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xét và phát sinh hiệu lực pháp luật.

[9] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Mạnh H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo quy định tại Khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020; Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Bác yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Mạnh H, giữ nguyên Quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 298/2024/HC-ST ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

1.1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Mạnh H yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 872/QĐ-CCXP ngày 22/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

- Tuyên hành vi của Ủy ban nhân dân huyện C về việc từ chối cấp giấy chứng nhận cho ông H diện tích 383,7m 2 nhằm thửa đất số 677, 678, tờ bản đồ số 41 (BĐĐC lập năm 2003) là hành vi trái pháp luật.

1.2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Mạnh H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0032976 ngày 07/5/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H đã nộp đủ tiền án phí hành chính sơ thẩm.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Mạnh H phải chịu tiền án phí hành chính phúc thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0005699 ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi khấu trừ, ông H đã nộp đủ tiền án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh ;
- Cục Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án, NVK.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Hoa